TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐĂK LĂK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
ngày 16 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử theo thủ tục rút gọn sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/ QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H sinh ngày 09 tháng 6 năm 1972 tại huyện Y, tỉnh B. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 06, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc. Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Giới tính: Nam. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T1, đều đã chết. Vợ Trần Thị Hồng N và có 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 13/7/2024.

2. Ngô Văn H1 sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990 tại huyện T, tỉnh N. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 01, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc. Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Giới tính: Nam. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 13/7/2024.

3.Nguyễn Văn T sinh ngày 27 tháng 12 năm 1969 tại huyện B, tỉnh H. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 06, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc. Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Giới tính: Nam. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn T2 – đã chết, con bà Nhữ Thị T3. Vợ Nhữ Thị Đ và có 03 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996). Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 07/7/2024 đến ngày 13/7/2024.

4. Nguyễn Thanh Q sinh ngày 03 tháng 02 năm 1970 tại huyện Y, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Dân tộc. Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Giới tính: Nam. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Thanh T4 – đã chết, con bà Hoàng Thị C1. Vợ Phạm Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1992. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 13/7/2024.

Các bị cáo hiện đang tại ngoại, đều có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Bà Nhữ Thị Đ sinh năm 1970. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 06, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà Đ vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Vợ chồng ông Nguyễn Như Q1 sinh năm 1990 bà Nguyễn Thị L sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 08, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Ông Q1 và bà L vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn C sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 06, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/7/2024, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh Q đến nhà Nguyễn Văn T uống nước để chờ xem bóng đá vòng chung kết Euro 2024. Trong lúc chờ xem bóng đá, T, H, H1 và Q rủ nhau đánh bài phỏm được thua bằng tiền. T đi mua 02 bộ bài tây (tú lơ khơ) mang về và trải chiếc chăn lên bàn gỗ ở phòng khách để cùng nhau đánh bạc.

Cách thức đánh bạc, các đối tượng sử dụng bài tây để chơi phỏm, ván đầu tiên một trong bốn người sẽ chia bài, ván kế tiếp người thắng nhất được chia bài. Người chia bài được chia 10 quân bài, ba người còn lại mỗi người được chia 9 quân bài. Số quân bài còn lại để giữa bàn, người chia bài đánh 01 quân bài xuống bàn về phía người ngồi bên cạnh theo chiều chia bài, người ngồi bên cạnh kiểm tra quân bài người vừa đánh có tạo phỏm trên bài mình hay không, nếu có thì người đó được lấy quân bài này về phía trước chỗ mình ngồi và đánh quân bài khác trên tay xuống bàn về hướng người kế tiếp, còn nếu không tạo phỏm thì người đó bốc 01 quân bài khác trong số quân bài còn dư ở trên bàn lên, rồi đánh 01 quân bài xuống cho người kế tiếp. Đến khi hết các quân bài trên mặt bàn hoặc có người ù thì kết thúc ván bài. Tỷ lệ ăn thua, người ít điểm nhất ăn cả, người ít điểm thứ nhì thua

50.000đồng, người ít điểm thứ ba thua 100.000đồng, người nhiều điểm nhất thua 150.000đồng, ai cháy (không có phỏm) thua 200.000đồng.

Khi bắt đầu đánh bạc, T sử dụng số tiền 2.800.000đồng, H sử dụng 4.370.000đồng, H1 sử dụng 4.300.000đồng và Q sử dụng 800.000đồng để đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q thua hết tiền, Q ngồi xem T, H và H1 đánh bạc.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện M'Drắk bắt quả tang các đối tượng đang đánh phỏm, thu giữ: 10.770.000đồng trên chiếu bạc; 02 bộ bài tây; 01 chiếc bàn gỗ và 04 chiếc ghế gỗ; 01 chiếc chăn màu xanh; trên người Nguyễn Văn T 1.500.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; trên người Ngô Văn H1 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95.

* Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ -VKS ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nhữ Thị Đ trình bày: Bà Đ là vợ bị cáo T, ngày 06/7/2024 sau khi ăn cơm tối, bà Đ đi ngủ. Bà Đ không biết các bị cáo đánh bạc tại phòng khách. Khi các bị cáo bị Công an bắt và lập biên bản thì bà Đ mới biết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Như Q1 bà Nguyễn Thị L trình bày: bà L là con ông T bà Đ, bộ bàn ghế mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là của vợ chồng ông Q1 bà L để nhờ ở phòng khách của bố mẹ bà L. Vợ chồng ông Q1 bà L không biết các bị cáo đã ngồi để đánh bạc vào ngày 06/7/2024.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Toà án:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thanh Q, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.270.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bài tây, 01 chiếc chăn.

+ Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrắk đã trả lại cho: bị cáo Ngô Văn H1 1.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động hiệu Iphone; vợ chồng ông Nguyễn Như Q1 bà Nguyễn Thị L 01 chiếc bàn gỗ và 04 chiếc ghế gỗ.

* Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố các bị cáo theo thủ tục rút gọn là có cơ sở.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vì mục đích tư lợi, khoảng 20 giờ ngày 06/7/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn T ở thôn 6, xã C. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Q cùng nhau chơi phỏm được thua bằng tiền. Số tiền mà lực lượng Công an thu giữ vào lúc 22 giờ 45 phút cùng ngày là 12.270.000đồng (bao gồm: thu giữ trên chiếu bạc 10.770.000đồng; thu giữ trên người bị cáo T 1.500.000đồng sử dụng vào mục đích đánh phỏm). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã

bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc trái phép, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý theo pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng T có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án mang tính giản đơn, tự phát phạm tội. Nên cần xem xét tính chất, mức độ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng với hành vi và hậu quả của từng bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H1 có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo H và H1 sử dụng số tiền tương đương nhau và nhiều hơn bị cáo T để đánh bạc, nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo H1 là bằng nhau và cao hơn bị cáo T là phù hợp. Bị cáo Q sử dụng số tiền ít nhất so với các bị cáo khác để đánh bạc, nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo Q nhẹ hơn các bị cáo khác.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự công cộng, nên HĐXX cần áp dụng Điều 35 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 12.270.000đồng (bao gồm: thu giữ trên chiếu bạc là 10.770.000đồng; thu giữ trên người bị cáo T 1.500.000đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chăn đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy.

Công an thu giữ 01 chiếc điện thoại di động OPPO A95 và 1.000.000đồng của bị cáo Ngô Văn H1, bị cáo H1 không sử dụng vào việc phạm tội. Nhưng qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại, thì bị cáo H1 có nhắn tin liên quan đến cá độ bóng đá với số tiền là 1.000.000đồng, cơ quan Điều tra đang xử lý. Nên Cơ quan

CSĐT đã trả lại cho bị cáo H1 1.000.000đồng và tiếp tục tạm giữ lại chiếc điện thoại di động OPPO A95 của bị cáo H1 là đúng quy định của pháp luật; Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc bàn gỗ và 04 chiếc ghế gỗ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Nguyễn Như Q1 bà Nguyễn Thị L để nhờ ở phòng khách của bố mẹ bà L (ông T bà Đ). Vợ chồng ông Q1 bà L không biết các bị cáo đã ngồi để đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho vợ chồng ông Q1 bà L là đúng pháp luật.

Bà Nhữ Thị Đ là vợ bị cáo T, bị cáo T cùng các bị cáo đánh bạc tại phòng khách nhà bà Đ, nhưng bà Đ không biết các bị cáo đánh bạc, nên không xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Q phạm tội "Đánh bạc".

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21.000.000đồng (Hai mươi mốt triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

2. Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.270.000đồng. Theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002530 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bài tây, 01 chiếc chăn. Số lượng, đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk ngày 09/9/2024.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrắk đã trả lại cho: Bị cáo Ngô Văn H1 1.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động hiệu Iphone; Vợ chồng ông Nguyễn Như Q1 bà Nguyễn Thị L 01 chiếc bàn gỗ và 04 chiếc ghế gỗ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị Q 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

4. Báo quyền kháng cáo

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk**;**
-Sở Tư Pháp ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Công an huyện M'Đrắk;
-T.H.A dân sự huyện M'Đrắk
-Các Bị cáo;
-Đương sự;
-UBND xã CưPrao;
-UBND xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum
-Lưu hồ sơ vụ án.